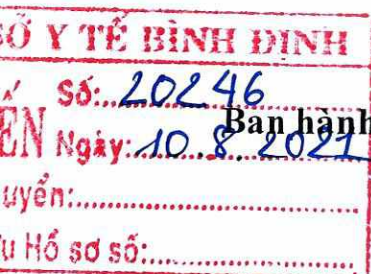


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3340/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 09 tháng 8 năm 2021



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021 - 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Dược ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021 - 2022; Kế hoạch số 1019/KH-BYT ngày 09/07/2021 của Bộ Y tế về triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 5946/BYT-DP ngày 24/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Thông báo số 250-TB/TU ngày 30/7/2021 của Tỉnh ủy về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi hội ý ngày 30/7/2021;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 140/TTr-SYT ngày 05/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021 - 2022.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Công thương, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Ngoại vụ, Tư pháp; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *h*

Nơi nhận:

- Các cơ quan nêu tại Điều 3;
- VPCP, Bộ Y tế (báo cáo);
- Dự án TCMR Quốc gia;
- Viện Pasteur Nha Trang;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các ban Đảng thuộc TU;
- Các ban thuộc HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các hội, Đoàn thể;
- Báo Bình Định, Đài PTTH Bình Định;
- Các PVP + CV VP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTTH, K15.

h

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



h

Nguyễn Phi Long

KẾ HOẠCH
Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19
trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021 - 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3340/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Định)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH KẾ HOẠCH

Tính đến 6 giờ sáng ngày 06/8/2021, Việt Nam đã ghi nhận 189.066 ca mắc COVID-19, trong đó có 2.334 ca nhập cảnh và 186.732 ca mắc trong nước. Số trường hợp nhiễm mới ghi nhận trong nước tính của đợt dịch kể từ ngày 27/4/2021 đến nay là 185.162 ca, trong đó có 55.266 bệnh nhân đã được công bố khỏi bệnh. Tình hình dịch bệnh trên thế giới và trong nước vẫn đang diễn biến phức tạp, lây lan nhanh ở một số địa phương.

Tại tỉnh Bình Định, tính đến 6h00 ngày 09/8/2021 đã ghi nhận 377 trường hợp mắc COVID-19 tại 10 huyện, thị xã, thành phố. Hầu hết các trường hợp mắc COVID-19 tại Bình Định đều là các đối tượng đến/về từ các vùng dịch trong nước (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...), một số nhập cảnh qua Cảng Quy Nhơn. Các trường hợp mắc có lịch trình di chuyển phức tạp, phần lớn là người lao động lưu trú tại các tỉnh, thành phố có dịch trở về địa phương (lái xe, buôn bán, nhân viên làm việc nơi thường xuyên tiếp xúc nhiều người).

Việc sử dụng rộng rãi vắc xin COVID-19 trong cộng đồng là nền tảng để không chế dịch bệnh COVID-19. Cho đến nay, đã có hơn 265 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 được tiêm tại 108 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tính đến ngày 23/02/2021, có 11 vắc xin được các quốc gia cấp phép sử dụng khẩn cấp hoặc Cơ quan quản lý dược phẩm Châu Âu (EMA) phê chuẩn. Hầu hết các vắc xin có lịch tiêm 2 liều, tiêm bắp, lịch cách nhau tối thiểu 14 ngày. Chương trình COVAX Facility (Giải pháp tiếp cận vắc xin phòng COVID-19 toàn cầu) do GAVI, WHO sáng lập để cung cấp vắc xin COVID-19 cho khoảng 190 quốc gia.

Ngày 10/12/2020, GAVI đã chính thức xác nhận Việt Nam là một trong số các quốc gia thành viên của Chương trình và được hỗ trợ vắc xin. Ước tính hiện tại Chương trình sẽ cung cấp vắc xin và vật tư tiêm chủng miễn phí để tiêm cho khoảng 15-16% dân số của 92 quốc gia trong đó có Việt Nam. Ngày 26/02/2021, COVAX Facility có thư về việc phân bổ khoảng 4,1 triệu liều vắc xin của AstraZeneca sản xuất cho Việt Nam từ tháng 02/2021 đến 5/2021, số lượng phân bổ tiếp theo sẽ được COVAX thông báo sau. Việt Nam cũng đã tích cực tìm kiếm các nguồn vắc xin khác thông qua tiếp cận, trao đổi trực tiếp với các nhà sản xuất nước ngoài để đảm bảo vắc xin tiêm cho mọi người dân Việt Nam; đã phê duyệt khẩn cấp và đưa vào sử dụng nhiều vắc xin phòng COVID-19 như: AstraZeneca, Comirnaty (Pfizer-BioNTech), Skripvax (Moderna), Sinopharm, Sputnik V. Tuy nhiên số người được tiêm chủng vắc xin COVID-19 tại Việt Nam vẫn còn rất thấp: Tổng số liều vắc xin

đã được tiêm là 4.411.659 liều, trong đó tiêm 1 mũi là 4.077.099 liều, tiêm mũi 2 là 334.560 liều.

Trước tình hình dịch bệnh phức tạp hiện nay, việc triển khai tiêm chủng vắc xin COVID-19 là rất cần thiết để khống chế dịch bệnh; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 nhằm tăng tỷ lệ được tiếp cận vắc xin COVID-19; Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 về Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021 - 2022, trong đó có mở rộng các đối tượng sử dụng vắc xin COVID-19 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Y tế, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021 - 2022 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*) nhằm huy động mọi nguồn lực tổ chức tốt việc tiêm chủng vắc xin COVID-19.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tối thiểu 92% người từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh được tiêm vắc xin phòng COVID-19 đến cuối năm 2021 và trong Quý I năm 2022.
- Tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 kịp thời, đúng quy định ngay sau khi nhận được vắc xin, bảo đảm sử dụng hết vắc xin được cấp cho tỉnh.
- Thực hiện đúng quy trình, quy định về tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc:

- Chiến dịch triển khai tại tất cả các địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Sử dụng đồng thời tất cả các loại vắc xin đủ điều kiện từ các nguồn cung ứng khác nhau theo phân bổ của Bộ Y tế để tăng độ bao phủ của vắc xin cho người dân.
- Đảm bảo tiêm hết số lượng vắc xin trước khi hết hạn sử dụng tránh để lãng phí trong tiêm vắc xin.
- Huy động hệ thống chính trị tham gia chiến dịch tiêm chủng; huy động tối đa các lực lượng bao gồm các cơ sở trong và ngoài ngành y tế, lực lượng công an, quân đội, các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, ngành, đoàn thể bao gồm Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... hỗ trợ triển khai tiêm chủng.
- Đảm bảo tỷ lệ bao phủ và tỷ lệ sử dụng vắc xin cao cho người trong độ tuổi tiêm chủng được tiêm vắc xin phòng COVID-19.
- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.

2. Thời gian thực hiện: Từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022.

3. Đối tượng:

Toàn bộ người dân trong độ tuổi có chỉ định sử dụng vắc xin theo khuyến cáo của nhà sản xuất; trong đó ưu tiên cho lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch và lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy, phát triển kinh tế, gồm:

- (1) Người làm việc trong các cơ sở y tế, ngành y tế (công lập và tư nhân);
- (2) Người tham gia phòng chống dịch (Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...);
- (3) Lực lượng Quân đội;
- (4) Lực lượng Công an;
- (5) Nhân viên, cán bộ ngoại giao của Việt Nam và thân nhân được cử đi nước ngoài; người làm việc trong các cơ quan Ngoại giao, Lãnh sự, các tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam;
- (6) Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh;
- (7) Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước;
- (8) Giáo viên, người làm việc, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; lực lượng bác sỹ trẻ; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính; các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá... thường xuyên tiếp xúc với nhiều người;
- (9) Người mắc các bệnh mạn tính; Người trên 65 tuổi;
- (10) Người sinh sống tại các vùng có dịch;
- (11) Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội;
- (12) Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài hoặc có nhu cầu xuất cảnh để công tác, học tập và lao động ở nước ngoài; chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- (13) Các đối tượng là người lao động, thân nhân người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp kinh doanh vận tải, tín dụng, du lịch...), cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu như các cơ sở lưu trú, ăn uống, ngân hàng, chăm sóc sức khỏe, dược, vật tư y tế... cơ sở bán lẻ, bán buôn, chợ, công trình xây dựng, người dân ở vùng, khu du lịch;
- (14) Các chức sắc, chức việc các tôn giáo;
- (15) Người lao động tự do;
- (16) Các đối tượng khác theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đề xuất của các đơn vị viện trợ vắc xin cho Bộ Y tế.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo)

*** Lưu ý:** Đối tượng tiêm chủng thuộc các cơ sở, tổ chức, doanh nghiệp nêu trên bao gồm cả nhà nước và tư nhân.

4. Phạm vi triển khai: Trên quy mô toàn tỉnh, trong đó ưu tiên cho:

- Các lực lượng tuyến đầu chống dịch, người làm việc trong các cơ sở y tế, các lực lượng tham gia chống dịch tại các địa phương, các lực lượng Công an, Quân đội; người cung cấp dịch vụ thiết yếu và các đối tượng khác theo thứ tự ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ và Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế.

- Các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên tiêm chủng trước cho các đối tượng ở vùng đang có dịch.

- Các huyện, thị xã, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm hoặc có thực hiện thí điểm các đề án phát triển kinh tế của Chính phủ, của tỉnh.

- Các huyện, thị xã, thành phố có nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đông công nhân và dân cư.

- Các huyện, thị xã, thành phố giao lưu đi lại lớn.

5. Hình thức tổ chức: Tổ chức tiêm chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện ở tất cả các tuyến (tại các điểm tiêm chủng cố định và lưu động). Việc tổ chức tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các Hướng dẫn của Bộ Y tế về tiêm chủng; đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu về phòng chống COVID-19 tại điểm tiêm chủng.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Cung ứng vắc xin:

- Vắc xin đủ điều kiện được cung ứng từ các nguồn khác nhau: Nguồn viện trợ của COVAX Facility, các quốc gia; hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và mua từ các nhà sản xuất khác nhau.

- Bộ Y tế sẽ phân bổ vắc xin cho các tỉnh, thành phố theo từng đợt cung ứng vắc xin theo thứ tự ưu tiên tại mục 4 Phần III và được công khai trên cổng thông tin của chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19.

(Chi tiết tại Phụ lục 3, 4, Phụ lục 4.1 và 4.2 kèm theo)

1.1. Thiết lập hệ thống dây chuyền lạnh:

- Rà soát và bổ sung hệ thống dây chuyền lạnh tại các đơn vị, tăng cường năng lực hệ thống dây chuyền lạnh trong hệ thống tiêm chủng mở rộng phục vụ tiêm chủng vắc xin COVID-19.

- Xây dựng tài liệu tập huấn và triển khai các hoạt động tập huấn về tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin cho các tuyến.

- Đảm bảo toàn bộ hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản đạt tiêu chuẩn GSP.

1.2. Tiếp nhận vắc xin, vật tư tiêm chủng: Căn cứ vào kế hoạch phân bổ vắc xin của Bộ Y tế, thời gian và phương thức phân bổ, Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và sử dụng theo đúng quy định.

1.3. Vận chuyển, bảo quản vắc xin: Căn cứ loại vắc xin được phân bổ, Sở

Y tế chủ trì, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và sử dụng đúng quy định.

1.3.1. Vắc xin bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C: Thực hiện bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C trong quá trình tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển tại tất cả các tuyến.

a) Giai đoạn từ tháng 7/2021:

- Sử dụng dây chuyền lạnh sẵn có của hệ thống tiêm chủng mở rộng để vận chuyển, bảo quản vắc xin. Vắc xin phải được bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C trong toàn bộ quá trình tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển ở tất cả các tuyến.

- Các đơn vị có đủ dây chuyền lạnh thì bảo quản vắc xin tại đơn vị trong những ngày tổ chức tiêm chủng. Đối với các đơn vị chưa có đủ hệ thống dây chuyền lạnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (TTKSBT) cung cấp vắc xin cho mỗi buổi tiêm chủng hoặc trung tâm y tế (TTYT) tuyến huyện huy động tạm thời hòm lạnh, phích vắc xin từ các trạm y tế xã, phường để triển khai chiến dịch. Vắc xin còn tồn cuối đợt tiêm tại các đơn vị được trả lại cho TTKSBT tỉnh/TTYT tuyến huyện.

b) Giai đoạn từ tháng 8/2021:

- Sử dụng dây chuyền lạnh tại các đơn vị của Bộ Quốc phòng để bảo quản, vận chuyển vắc xin.

- Trong vòng 02 ngày sau khi có Quyết định phân bổ vắc xin của Bộ Y tế, các đơn vị của Bộ Quốc phòng thực hiện tiếp nhận vắc xin từ kho quốc gia, phối hợp với Sở Y tế để cấp phát cho các TTYT tuyến huyện hoặc các điểm tiêm chủng theo kế hoạch của địa phương.

- Các đơn vị có đủ dây chuyền lạnh thì bảo quản vắc xin tại đơn vị trong những ngày tổ chức tiêm chủng. Đối với các đơn vị chưa có đủ hệ thống dây chuyền lạnh, TTKSBT tỉnh/TTYT huyện cấp bổ sung hoặc huy động tạm thời hòm lạnh, phích vắc xin từ các Trạm y tế xã, phường để triển khai chiến dịch. Vắc xin còn tồn cuối đợt tiêm tại các đơn vị được trả lại cho TTKSBT tỉnh/TTYT huyện và thông báo cho các đơn vị Bộ Quốc phòng để điều phối.

1.3.2. Vắc xin bảo quản ở nhiệt độ âm/âm sâu và có thể bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C:

a) Giai đoạn tháng 7/2021:

- Sử dụng dây chuyền lạnh sẵn có của hệ thống tiêm chủng mở rộng để vận chuyển, bảo quản vắc xin.

- Đơn vị cung ứng vận chuyển vắc xin ở nhiệt độ âm/âm sâu và bàn giao cho TTKSBT tỉnh bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C.

- TTKSBT tỉnh cấp cho TTYT tuyến huyện trong vòng 01 ngày kể từ khi nhận được vắc xin.

- Đối với các đơn vị có đủ dây chuyền lạnh thì bảo quản vắc xin từ 2°C đến 8°C thì bảo quản vắc xin tại đơn vị trong những ngày tổ chức tiêm chủng. Đối với các đơn vị chưa có đủ hệ thống dây chuyền lạnh, TTKSBT tỉnh cấp vắc xin trước mỗi buổi tiêm chủng hoặc cấp bổ sung hoặc huy động tạm thời hòm lạnh, phích vắc

xin cho các đơn vị để triển khai chiến dịch.

- Vắc xin chưa mở còn tồn cuối đợt tiêm tại các đơn vị được trả lại cho TTKSBT tỉnh/TTYT tuyến huyện để điều phối cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh sử dụng trong thời hạn bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 8°C nếu cần thiết.

b) Giai đoạn từ tháng 8/2021:

- Sử dụng dây chuyền lạnh tại các đơn vị của Bộ Quốc phòng để bảo quản, vận chuyển vắc xin.

- Đơn vị cung ứng vận chuyển vắc xin ở nhiệt độ âm/âm sâu và bàn giao cho các đơn vị của Bộ Quốc phòng để bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C.

- Trong vòng 02 ngày sau khi có Quyết định phân bổ vắc xin của Bộ Y tế, các đơn vị của Bộ Quốc phòng tiếp nhận vắc xin từ các đơn vị cung ứng, phối hợp với Sở Y tế để cấp phát cho TTYT tuyến huyện theo kế hoạch của địa phương.

- TTYT tuyến huyện cấp phát cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn theo kế hoạch của địa phương.

- Vắc xin còn tồn cuối đợt tiêm tại các đơn vị phải tạm thời bảo quản tại TTKSBT tỉnh/TTYT tuyến huyện và thông báo cho các đơn vị của Bộ Quốc phòng để điều phối. Tổng thời gian bảo quản vắc xin ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C theo hướng dẫn của nhà sản xuất (tối đa 31 ngày sau khi chuyển sang bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 8°C).

Lưu ý: Vắc xin đã bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 8°C thì không đưa về bảo quản lại ở nhiệt độ âm.

1.3.3. Đối với vắc xin bảo quản ở nhiệt độ từ -25°C đến -15°C:

a) Giai đoạn từ tháng 7/2021:

- Các Viện Vệ sinh dịch tễ (VSDT)/ Viện Pasteur thực hiện tiếp nhận và bàn giao cho TTKSBT tỉnh bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C.

- TTKSBT tỉnh tiếp nhận và cấp phát ngay cho TTYT tuyến huyện, điểm tiêm chủng theo kế hoạch.

b) Giai đoạn từ tháng 8/2021:

- Đơn vị cung ứng vận chuyển vắc xin ở nhiệt độ âm và bàn giao cho các đơn vị của Bộ Quốc phòng ở nhiệt độ từ -25°C đến -15°C. Các đơn vị của Bộ Quốc phòng phối hợp Sở Y tế để cấp phát cho TTYT tuyến huyện để thực hiện cấp phát cho điểm tiêm chủng bằng hòm lạnh và sử dụng đá khô để bảo quản theo kế hoạch.

- Vắc xin Moderna được bảo quản -25°C đến -15°C tại tuyến Quốc gia/khu vực; bảo quản ở 2°C đến 8°C ở tuyến tỉnh, tuyến huyện và điểm tiêm chủng. Ghi ngày tháng theo dõi khi chuyển sang bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 8°C, thời gian sử dụng khi chuyển sang bảo quản ở 2°C đến 8°C tối đa là 30 ngày.

Lưu ý: Sau khi rã đông và vận chuyển ở nhiệt độ 2°C đến 8°C, tiếp tục bảo quản ở nhiệt độ từ 2°C đến 8°C cho đến khi sử dụng. Không được để đông băng lại vắc xin đã được rã đông.

2. Các hoạt động chuẩn bị trước khi tiêm chủng:

2.1. Tăng cường năng lực hệ thống tiêm chủng:

- Rà soát, đầu tư, chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, dây chuyền lạnh, nhân lực... cho các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động.

- Lập danh sách các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện kể cả nhà nước và tư nhân trong và ngoài ngành y tế; có kế hoạch huy động toàn bộ cơ sở tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn để tổ chức thực hiện tiêm chủng trong trường hợp cần thiết.

- Xây dựng tài liệu, chương trình, kế hoạch tập huấn cho cán bộ tham gia tiêm chủng ở các tuyến với các nội dung: Tổ chức tiêm chủng, khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng, giám sát, phát hiện và xử trí phản ứng sau tiêm chủng; sử dụng phần mềm nhập liệu và quản lý đối tượng tiêm chủng; bảo quản, vận chuyển, sử dụng, theo dõi sự cố bất lợi sau tiêm chủng cho từng loại vắc xin.

2.2. Điều tra, lập danh sách đối tượng, lập kế hoạch tiêm chủng:

- Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện lập danh sách đối tượng tiêm chủng theo quy định và theo các đợt tiêm chủng.

- Các thông tin về đối tượng tiêm chủng cần tổng hợp bao gồm: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ nơi ở, số chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân, điện thoại, nghề nghiệp, nơi làm việc, số thẻ bảo hiểm y tế (*Tổng hợp theo nhóm đối tượng tiêm chủng của Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/2/2021 của Chính phủ*).

- Cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch buổi tiêm chủng: Lập danh sách đối tượng đến tiêm chủng theo các khung giờ khác nhau đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng; Xác định và thông báo thời gian tiêm chủng cho từng nhóm đối tượng hoặc từng thôn, bản, ấp hoặc đơn vị được tiêm chủng.

2.3. Cơ sở vật chất:

- Bố trí khu vực chờ trước tiêm chủng, sàng lọc, tư vấn, tiêm chủng, theo dõi và xử trí tai biến sau tiêm chủng 30 phút đảm bảo thông thoáng, đủ ghế ngồi và giữ khoảng cách giữa các đối tượng được tiêm chủng, nhân viên y tế, người nhà.

- Bố trí điểm tiêm chủng theo quy tắc 1 chiều, đảm bảo khoảng cách giữa các bàn/vị trí tiêm chủng để phòng chống dịch theo thứ tự như sau: Bàn đón tiếp, hướng dẫn → Khu vực chờ trước tiêm chủng → Bàn khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng → Bàn tiêm chủng → Bàn ghi chép, vào sổ tiêm chủng → Khu vực theo dõi và xử trí tai biến sau tiêm chủng.

- Có nhà vệ sinh và thực hiện lau sạch nhà vệ sinh bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày.

Lưu ý: *Tại mỗi cơ sở tiêm chủng, nếu tổ chức nhiều điểm tiêm thì nên tách biệt nhau để tránh tập trung đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trong thời gian tổ chức tiêm chủng tại điểm tiêm.*

2.4. Trang thiết bị:

- Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư tiêu hao cho tiêm chủng, biểu mẫu tiêm chủng.
- Chuẩn bị trang thiết bị, phương tiện xử trí cấp cứu tại chỗ và phương án cụ thể để hỗ trợ cấp cứu trong trường hợp cần thiết.
- Có bồn rửa tay, xà phòng hoặc dung dịch rửa tay ngay tại điểm tiêm chủng.
- Các bề mặt thường xuyên tiếp xúc phải được vệ sinh bằng các biện pháp thích hợp (ít nhất 1 lần/buổi khi có dịch tại cộng đồng và ít nhất 1 lần/ngày khi không có dịch tại cộng đồng).
- Chuẩn bị dung dịch sát khuẩn tay nhanh, khẩu trang ngay tại vị trí cửa ra vào và các vị trí đối tượng tiêm chủng, nhân viên y tế thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, thang máy...).
- Sắp xếp bàn tiêm chủng với nguyên tắc sắp xếp các dụng cụ thuận tiện cho cán bộ y tế khi thao tác. Trên bàn tiêm chủng gồm có các thiết bị cần thiết cho việc bảo quản, tiêm vắc xin như: phích vắc xin, bơm kim tiêm, khay đựng panh, panh, lọ đựng bông khô và lọ đựng bông có cồn, hộp chống sốc, bút. Không để thuốc hoặc dụng cụ đựng bệnh phẩm trên bàn tiêm. Hộp an toàn, túi hoặc hộp đựng vỏ lọ vắc xin, thùng rác đặt ở vị trí thích hợp.
- Các tài liệu chuyên môn theo quy định; các áp phích, tờ rơi hướng dẫn các bước thực hiện tiêm chủng, lịch tiêm chủng, theo dõi, chăm sóc, xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng treo, dán trên tường tại nơi thực hiện tiêm chủng để cán bộ y tế, các đối tượng tiêm chủng và người dân có thể đọc, xem được.

2.5. Nhân lực:

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/06/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

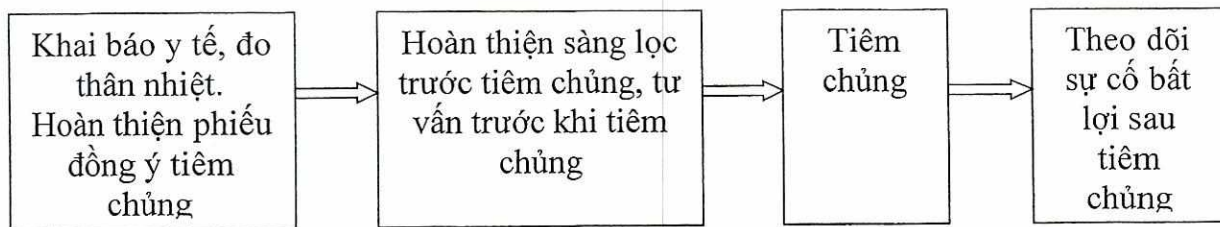
- Nhân viên tham gia tiêm chủng phải được tập huấn về an toàn phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp, thực hiện theo dõi sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tại mỗi điểm tiêm chủng phải có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên.

2.6. Thực hành đảm bảo vệ sinh phòng, chống dịch: Nhân viên tham gia tiêm chủng và người đến tiêm chủng, người nhà phải thực hiện các biện pháp bảo hộ cá nhân như: đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên. Hạn chế nói chuyện, tiếp xúc với người khác tại điểm tiêm chủng.

3. Tổ chức buổi tiêm chủng:

- Thực hiện theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 về việc hướng dẫn đảm bảo an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

Các bước thực hiện tiêm chủng vắc xin COVID-19



- Bước 1: Tiếp nhận và phân loại đối tượng đến tiêm chủng tại nơi tiếp đón; Hướng dẫn, kiểm tra đối tượng tiêm chủng và người nhà đi cùng thực hiện khai báo y tế điện tử; Phát khẩu trang cho đối tượng tiêm chủng (nếu đối tượng không mang); Thực hiện đo thân nhiệt cho đối tượng tiêm chủng.

- Bước 2: Cung cấp phiếu đồng ý tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế để người được tiêm chủng đọc, điền thông tin và ký nếu đồng ý tiêm chủng.

- Bước 3: Sàng lọc đối tượng trước khi tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tư vấn cho đối tượng tiêm chủng, người giám hộ về tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng. Thông báo cho đối tượng tiêm chủng, người giám hộ về tác dụng, liều lượng, đường dùng của loại vắc xin được tiêm chủng. Tư vấn các thông tin về theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Bước 4: Thực hiện tiêm chủng theo đúng chỉ định, bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

Lưu ý:

- Các cơ sở tiêm chủng tại các bệnh viện đang điều trị bệnh nhân COVID-19 căn cứ tình hình và đánh giá nguy cơ, trường hợp cần thiết yêu cầu nhân viên tham gia tiêm chủng mặc trang phục bảo hộ.

- Sử dụng phích vắc xin để bảo quản vắc xin tại bàn tiêm chủng.

4. Sau khi tiêm chủng:

- Theo dõi người được tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng và hướng dẫn gia đình hoặc đối tượng tiêm chủng để theo dõi tại nhà trong vòng 24 giờ, đặc biệt trong vòng 7 ngày đầu tiên và tiếp tục theo dõi trong vòng 28 ngày sau tiêm chủng về các dấu hiệu: toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, thở, phát ban, triệu chứng tại chỗ tiêm, thông báo cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường. Liên hệ với bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có một trong các dấu hiệu như sốt cao ($\geq 39^{\circ}\text{C}$), tím tái, khó thở... hoặc khi phản ứng thông thường kéo dài trên 24 giờ sau tiêm chủng.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến. Tổng hợp các trường hợp tai biến nặng, báo cáo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Điều 14, 15, 16 Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

- Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế; Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; Công văn số 5679/BYT-MT ngày 16/7/2021 của Bộ Y tế về việc tiếp tục quản lý xử lý vỏ lọ vắc xin COVID-19 và các văn bản có liên quan.

5. Ghi chép báo cáo:

- Ghi đầy đủ thông tin vào phiếu hoặc sổ tiêm chủng của đối tượng tiêm chủng và trên phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng, thông báo cho người được tiêm chủng về lịch tiêm mũi tiếp theo; Ghi ngày tiêm chủng và ghi chép các sự cố bất lợi sau tiêm chủng trên phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng. Sau khi hoàn thành lịch tiêm phải cấp cho người được tiêm chủng phiếu xác nhận đã được tiêm chủng (theo mẫu quy định của Bộ Y tế).

- Báo cáo kết quả tiêm chủng hàng ngày và báo cáo kết thúc chiến dịch về tình hình tiếp nhận vắc xin, sử dụng vắc xin, cùng với báo cáo kết quả tiêm chủng theo mẫu báo cáo của TCMR Quốc gia.

- Sử dụng ứng dụng Hồ sơ sức khỏe của Bộ Y tế để thực hiện báo cáo.

Lưu ý:

- Các cơ sở tiêm chủng tổng hợp, báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm chủng và tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 bằng email cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định, địa chỉ thuhy@syt.binhdinhh.gov.vn trước 15 giờ 00 hàng ngày; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định tổng hợp, báo cáo cho Sở Y tế và Dự án TCMR Quốc gia trước 16 giờ 00 hàng ngày.

- Các cơ sở tiêm chủng tổng hợp, báo cáo kết quả đợt tiêm chủng trong vòng 03 ngày sau khi kết thúc đợt tiêm chủng về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định tổng hợp báo cáo kết quả đợt tiêm chủng trong vòng 05 ngày sau khi kết thúc chiến dịch tiêm chủng.

7. Đảm bảo an toàn tiêm chủng:

- Tổ chức tập huấn về hướng dẫn khám sàng lọc, xử trí tai biến nặng sau tiêm chủng; an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện nghiêm túc việc khám sàng lọc, phân loại đối tượng cần bố trí tiêm tại các cơ sở điều trị.

- Các cơ sở tiêm chủng, điểm tiêm chủng phải bố trí trang thiết bị, phương tiện, thuốc để xử trí cấp cứu tại chỗ và phương án cụ thể để được hỗ trợ cấp cứu trong trường hợp cần thiết.

- TTYT tuyến huyện tổ chức các Tổ cấp cứu tại đơn vị mình. Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn dự phòng tối thiểu 05 giường/bệnh viện để sẵn sàng xử trí trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

- Thực hiện 5K, giãn cách và các biện pháp phòng, chống dịch tại các điểm tiêm chủng.

a) Phương án xử trí tai biến nặng sau tiêm chủng tại các điểm tiêm chủng:

- Thực hiện xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin Covid-19 theo các Hướng dẫn chuyên môn (Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hội chứng giảm tiểu cầu, huyết khối sau tiêm vắc xin Covid-19 ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 22/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Các điểm tiêm chủng phải chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, vật tư, phương tiện cấp cứu phản vệ theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT; phân công nhân viên có kinh nghiệm trực tiếp theo dõi và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng để xử trí ngay tại chỗ các trường hợp phản ứng nặng (nếu có). Mỗi điểm tiêm phải bố trí 01 phòng cấp cứu từ 04 - 06 giường được trang bị đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, phương tiện cấp cứu,...; chuẩn bị sẵn sàng xe cứu thương được trang bị đầy đủ phương tiện cấp cứu và Tổ cấp cứu ngoại viện (01 bác sĩ, 01 điều dưỡng) để chuyển đổi tượng tiêm về Bệnh viện/Trung tâm Y tế khi cần thiết.

- Các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh: Trong thời gian triển khai tiêm chủng COVID-19, các bệnh viện phải dự phòng giường bệnh hồi sức tích cực để sẵn sàng xử trí trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

- Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin và tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 Bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim tiêm bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhanh nhỏ, đau quặn bụng, tiêu chảy ...) tiêm ngay 1/2 mg Adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

Lưu ý: Yêu cầu đối với mỗi điểm tiêm chủng:

- Trang bị thiết bị dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin, nhân lực y tế đã được tập huấn về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và khám sàng lọc, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng.

- Sẵn sàng và khẩn trương tổ chức cấp cứu (nếu có) theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đồng thời báo cáo về Sở Y tế.

b) Cấp cứu lưu động:

- Xây dựng kế hoạch đáp ứng cấp cứu đối với đối tượng sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo cấp độ: xử trí tại chỗ, đội cấp cứu lưu động, bệnh viện thường trực cấp cứu và bệnh viện phụ trách cấp cứu theo vùng.

- Các đội cấp cứu lưu động của các Bệnh viện chịu trách nhiệm hỗ trợ các

điểm, cụm điểm hoặc huyện... tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Các Tổ cấp cứu ngoại viện (ít nhất là 01 bác sỹ được tập huấn về cấp cứu hồi sức cơ bản; 01 điều dưỡng, có các trang thiết bị, vật tư, thuốc thiết yếu về cấp cứu theo quy định tại Quyết định số 3385/QĐ-BYT ngày 18/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục vali thuốc cấp cứu, dụng cụ cấp cứu, thuốc thiết yếu và trang thiết bị thiết yếu trang bị cho một kíp cấp cứu ngoại viện trên xe ô tô cứu thương (trong đó thay thuốc Methylprednisolone Natri Succinate 40mg bằng thuốc Methylprednisolone 40mg).

- Các Tổ cấp cứu ngoại viện chuẩn bị sẵn sàng và hỗ trợ cấp cứu các trường hợp có sự cố bất lợi sau tiêm tại điểm tiêm chủng bảo đảm tiếp cận tới điểm tiêm trong thời gian dưới 10 phút, khi được yêu cầu hỗ trợ từ các cơ sở tiêm chủng.

c) Bệnh viện thường trực:

- Các bệnh viện rà soát, lập danh sách (kèm thông tin liên lạc) và phân công cán bộ (Khoa Hồi sức tích cực có trang thiết bị và chức năng kỹ thuật) chịu trách nhiệm thường trực cấp cứu cho người có sự cố nặng, nguy kịch sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 của các xã, phường, quận, huyện hoặc các điểm, cụm điểm tiêm chủng...

- Các Bệnh viện thường trực cấp cứu phải chuẩn bị sẵn sàng và hỗ trợ xử trí, cấp cứu các trường hợp có sự cố nặng, nguy kịch sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 thông qua tư vấn từ xa hoặc trực tiếp tại điểm tiêm chủng hoặc tiếp nhận cấp cứu, điều trị khi được yêu cầu hỗ trợ.

- Đánh giá việc chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng công tác xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng: các cơ sở tổ chức tiêm chủng thực hiện rà soát, đánh giá công tác chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng xử trí cấp cứu các sự cố bất lợi sau tiêm tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 bằng bảng kiểm an toàn tiêm chủng (Phụ lục 01 kèm theo công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021) ngay trước khi thực hiện buổi tiêm chủng.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý tiêm chủng:

Sử dụng nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 để triển khai chiến dịch tiêm chủng. Nền tảng bao gồm 04 thành phần: (1) Công công khai thông tin tiêm chủng tại địa chỉ: <https://tiemchungcovid19.gov.vn>; (2) Hệ thống hỗ trợ công tác tiêm chủng; (3) Hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; (4) Ứng dụng số sức khỏe điện tử, cụ thể như sau:

a) Quản lý đối tượng tiêm chủng:

- Thông tin về đăng ký tiêm chủng, kế hoạch tiêm chủng, lịch tiêm chủng và các nội dung liên quan được thông báo, cập nhật liên tục cho người dân trên cổng thông tin của chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Việc đăng ký tiêm chủng và khai báo y tế, cập nhật phản ứng sau tiêm chủng được thực hiện qua các hình thức: Ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử” trên di động, cổng thông tin của chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19..

- Trong trường hợp nguồn vắc xin hạn chế, việc lập danh sách đối tượng tiêm chủng, xếp lịch tiêm chủng theo giờ phải được thực hiện trước khi thông báo cho người dân đăng ký tiêm. Trong trường hợp đảm bảo đủ vắc xin để tiêm chủng đại

trà, việc lập danh sách đối tượng tiêm chủng được thực hiện sau khi thông báo cho người dân đăng ký tiêm.

b) Quản lý cơ sở tiêm chủng:

- Công khai và cập nhật thường xuyên thông tin vị trí, số bàn tiêm, thông tin người phụ trách trên cổng thông tin của chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa chỉ: <https://tiemchungcovid19.gov.vn>

- Cơ sở tiêm chủng phải cập nhật thông tin số lượng liều vắc xin được nhập, số lượng tiêm được, số liệu tồn theo ngày và số liệu này phải được cập nhật trên trang thông tin chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19.

- Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành của Ban chỉ đạo chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cập nhật trực tuyến tra cứu theo cơ sở tiêm về kết quả số lượng người dân được tiêm, số lượng hoãn tiêm và số lượng cấp chứng nhận tiêm chủng (lần 1 và lần 2 nếu có).

c) Quản lý tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin:

- Báo cáo và cập nhật báo cáo của Ban Chỉ đạo chiến dịch về số liều vắc xin được phân bổ và thông tin cơ sở làm căn cứ phân bổ cho các địa phương; Tổng hợp báo cáo của địa phương về kế hoạch phân bổ số lượng liều vắc xin đối với từng đợt phân bổ của Ban Chỉ đạo chiến dịch.

- Hệ thống phục vụ chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cập nhật trực tuyến thông tin về số lượng và thời điểm nhập, xuất, nhập lại các liều vắc xin tra cứu theo số lô của nhà sản xuất của các tổng kho và các kho liên quan trong hệ thống tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển do Ban chỉ đạo quy định.

- Các đơn vị, cơ sở y tế liên quan đến tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản thực hiện cập nhật thông tin, số lượng, báo cáo trên Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19.

c) Quản lý buổi tiêm chủng:

Trong quá trình thực hiện, thông tin liên quan đến các bước cần được cập nhật trực tiếp lên Hệ thống hỗ trợ công tác tiêm chủng của Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 theo 4 bước: Tiếp đón/Khám sàng lọc và xác nhận đủ điều kiện tiêm/Tiêm và Theo dõi sau tiêm/Cấp giấy xác nhận.

9. Truyền thông:

a) Nội dung truyền thông:

- Truyền thông chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ về công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, chú trọng truyền thông các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Bí thư, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong đó chú trọng Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

- Truyền thông vận động người dân ủng hộ công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo tinh thần “*Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 là quyền lợi đối*

với cá nhân, là trách nhiệm đối với cộng đồng”; vận động người dân đi tiêm chủng khi đến lượt; vận động người dân ủng hộ Quỹ vắc xin phòng COVID-19 Việt Nam.

- Truyền thông Kế hoạch chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại Trung ương và địa phương; hiệu quả của tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong phòng, chống dịch COVID-19, các khuyến cáo về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 an toàn, theo dõi và xử lý phản ứng sau tiêm chủng.

- Phát hiện, nêu gương những cá nhân điển hình trong phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch tiêm chủng an toàn.

b) Các hoạt động truyền thông:

- Truyền thông kịp thời, chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng về chiến dịch tiêm chủng, vận động người dân đi tiêm chủng khi đến lượt mình, các thông điệp, khuyến cáo tiêm chủng an toàn, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng, kêu gọi người dân ủng hộ chiến dịch và Quỹ vắc xin phòng COVID-19 Việt Nam; thông qua các bài viết, phóng sự, tọa đàm, giao lưu trực tuyến, chương trình truyền hình, phát thanh...

- Phối hợp các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức truyền thông mạnh mẽ, đồng bộ, hiệu quả về hoạt động chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Xây dựng các thông điệp, khuyến cáo, tài liệu truyền thông về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; cung cấp trên Kho dữ liệu điện tử tài liệu truyền thông phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 để các địa phương sử dụng truyền thông đến người dân đi tiêm chủng.

- Thực hiện chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; tổ chức các hoạt động truyền thông trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông ứng dụng internet về chiến dịch.

- Triển khai Đường dây nóng của Bộ Y tế và các địa phương cung cấp thông tin, tư vấn kịp thời cho người dân về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Truyền thông về các tấm gương điển hình trong công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Tập huấn truyền thông tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và truyền thông về sự cố bất lợi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các cơ quan báo chí, các cán bộ y tế và các lực lượng tham gia Chiến dịch tiêm chủng.

10. Giám sát chất lượng vắc xin và hoạt động tiêm chủng:

a) Giám sát hoạt động tiêm chủng:

- Tuyển tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Ban Chỉ đạo chiến dịch các cấp theo dõi, giám sát hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19; chỉ đạo đơn đốc bảo đảm tiến độ tiêm chủng.

b) Giám sát chất lượng vắc xin:

- Giám sát chặt chẽ tất cả các khâu tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin tại tất cả các tuyến.

- Phối hợp lấy mẫu vắc xin kiểm định chất lượng định kỳ hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

c) Báo cáo kết quả tiêm chủng:

- Thực hiện báo cáo hàng ngày và báo cáo kết thúc chiến dịch của cơ sở tiêm chủng.

- Sử dụng Hồ sơ sức khỏe của Bộ Y tế để thực hiện báo cáo.

V. DỰ KIẾN VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG VÀ KINH PHÍ

1. Dự kiến vắc xin và vật tư tiêm chủng:

1.1. Dự kiến vắc xin:

- Vắc xin do Bộ Y tế cung ứng, phân bổ cho tỉnh để tiêm chủng cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến vắc xin cần để triển khai chiến dịch: 2.076.296 liều, trong đó:

+ 2.057.078 liều để tiêm chủng cho người chưa được tiêm chủng.

+ 19.218 liều cho người đã tiêm chủng 01 mũi vắc xin trước đó.

- Dự kiến được Bộ Y tế phân bổ trong năm 2021 là: 1.966.752 liều (tỷ lệ tiêm đạt trên 92%).

1.2. Dự kiến vật tư tiêm chủng:

- Vật tư trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 được Bộ Y tế cung ứng một phần bao gồm bơm kim tiêm, hộp an toàn.

- Dự kiến bơm kim tiêm và hộp an toàn:

+ Bơm kim tiêm 0,5 ml: 2.285.750 chiếc.

+ Bơm kim tiêm 5 ml: 342.852 chiếc.

+ Bơm kim tiêm 1 ml: Phụ thuộc số liều vắc xin Pfizer được cấp.

+ Hộp an toàn 5 lít: 28.921 cái

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo)

2. Dự kiến kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện chiến dịch từ ngân sách Nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ); Quỹ vắc xin phòng COVID-19; Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, các nguồn vốn hợp pháp khác đối với Trung ương và địa phương.

2.1. Ngân sách Trung ương:

- Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng trong chiến dịch.

- Chi phí bồi thường cho một số trường hợp tử vong theo Nghị định số

104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

2.2. Ngân sách địa phương:

- Dự kiến kinh phí triển khai các hoạt động của Kế hoạch: **20.266.586.668 đồng** (bằng chữ: Hai mươi tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Sở Y tế phối hợp Sở Tài chính trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí để triển khai các hoạt động: Tập huấn, điều tra và lập danh sách đối tượng; công thực hiện mũi tiêm, giám sát trước và trong khi triển khai...; bao gồm:

+ Chi trả công tiêm đối với cán bộ y tế trực tiếp tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong Chương trình tiêm chủng miễn phí tại các cơ sở y tế công lập.

+ Truyền thông vận động cộng đồng: Pa nô, khẩu hiệu, bài tuyên truyền trên đài truyền hình, đài phát thanh,...

+ In ấn phiếu khám sàng lọc, phiếu đồng ý tiêm chủng, giấy chứng nhận sau tiêm chủng.

+ Kiểm tra, giám sát.

+ Mua vật tư tiêm chủng (bông khô, cồn sát khuẩn, bơm kim tiêm, hộp an toàn).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này đảm bảo đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Trực tiếp chỉ đạo tổ chức tiêm chủng cho các nhóm đối tượng ưu tiên theo hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm nhân lực, vật tư, thuốc men bảo đảm an toàn trong tiêm chủng và xử lý tốt các sự cố bất lợi trong quá trình tổ chức tiêm chủng.

- Phối hợp Sở Tài chính tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế đảm bảo an toàn, đúng quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các địa phương.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng thuộc đơn vị, địa phương quản lý; đồng thời, huy động lực lượng tham gia, hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách đối tượng thuộc nhóm được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Phối hợp với Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tổ chức phát các thông điệp truyền thông về chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19; truyền thông về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chiến dịch, đối tượng, thời gian, địa điểm tiêm chủng, tác dụng, lợi ích của vắc xin, phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng và cách xử trí.

- Căn cứ vào số lượng vắc xin, vật tư được Bộ Y tế phân bổ theo đợt để xây dựng, phê duyệt Kế hoạch tổ chức tiêm chủng; kịp thời tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh bổ sung kinh phí mua sắm vật tư, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng công tác tiêm chủng.

- Giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, các sở, ban, ngành trong tỉnh:

- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc triển khai các hoạt động của Kế hoạch này; phối hợp hỗ trợ khi ngành y tế có yêu cầu.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các hoạt động: Lập danh sách đối tượng thuộc diện tiêm chủng báo cáo Sở Y tế, phối hợp đối chiếu, rà soát đối tượng tiêm chủng tại địa phương bảo đảm không bỏ sót, không trùng lặp đối tượng;

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố, Đài Truyền thanh cơ sở truyền thông sâu rộng trong cộng đồng về ý nghĩa, lợi ích của chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19; ưu tiên bố trí thời lượng phát các thông điệp truyền thông về chiến dịch tiêm chủng tại các địa phương trong thời gian diễn ra chiến dịch.

4. Sở Tài chính:

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí năm 2021 để tổ chức triển khai Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Công an tỉnh:

- Tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 cho lực lượng Công an, phối hợp Sở Y tế bảo đảm an toàn trong tiêm chủng.

- Chỉ đạo lực lượng công an huyện, thị xã, thành phố phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan xây dựng phương án bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa phương trong suốt thời gian tổ chức chiến dịch.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương tích cực phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, phường, thị trấn tại địa bàn lập danh sách đối tượng tiêm chủng, bảo đảm không bỏ sót, không trùng lặp gửi trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố để có kế hoạch tiêm chủng phù hợp.

- Kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này tại địa bàn.

7. Đề nghị Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể:

Phối hợp Sở Y tế tích cực tuyên truyền, vận động, giải thích để người dân hiểu rõ lợi ích của việc tiêm chủng vắc xin cho phòng COVID-19 và thực hiện tiêm chủng theo hướng dẫn của ngành y tế nhằm bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để được hướng dẫn thực hiện.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./. 

Phụ lục 1:

**DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19
GIAI ĐOẠN 2021-2022 (KHÔNG TÍNH SỐ ĐÃ TIÊM ĐỦ 2 MŨI)**

TT	Nhóm đối tượng ưu tiên	Đối tượng		
		Chưa được tiêm chủng	Đã tiêm mũi 1	Tổng cộng
1	Người làm việc trong các cơ sở y tế, ngành y tế (công lập và tư nhân)	1.103	2.456	3.559
2	Người tham gia phòng chống dịch (thành viên BCD phòng chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên....)	6.990	8.498	15.488
3	Lực lượng Quân đội	386	107	493
4	Lực lượng Công an	421	1.345	1.766
5	Nhân viên, cán bộ ngoại giao của Việt Nam được cử đi nước ngoài; người làm việc trong cơ quan ngoại giao, Lãnh sự, các tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam	00	00	00
6	Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	03	173	176
7	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước...	15.772	2.725	18.497
8	Giáo viên, người làm việc, học sinh, sinh viên, tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; lực lượng bác sỹ trẻ, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính; các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá... thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	34.971	3.914	38.885
9	Người mắc bệnh mãn tính; người trên 65 tuổi	140.235	00	140.235
10	Người sinh sống tại các vùng dịch	9.511	00	9.511
11	Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội	106.694	00	106.694
12	Người được cơ quan NN có thẩm quyền cử đi công tác, học tập ở nước ngoài, hoặc có nhu cầu xuất cảnh để công tác, học tập, lao động ở nước ngoài; Chuyên gia nước ngoài làm việc tại VN	05	00	05
13	Người lao động, thân nhân người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp (bao gồm cả DN trong các khu CN, Khu chế xuất, DN vận tải, tín dụng, du lịch...), cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu như các cơ sở lưu trú, ăn uống, ngân hàng, CSSK, dược, VTYT..., cơ sở bán lẻ, bán buôn, chợ, công trình xây dựng, người dân ở vùng, khu du lịch.	362.485	00	362.485
14	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo	1.486	00	1.486
15	Người lao động tự do	348.477	00	348.477
16	Các đối tượng khác theo Quyết định của BYT	00	00	00
Tổng cộng		1.028.539	19.218	1.047.757

Phụ lục 2

Grand

T T	Nhóm đối tượng ưu tiên		Đối tượng theo địa phương/cơ sở tiêm chủng																	Số lượng
			Quy Nhơn	Tuy Phước	Tây Sơn	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Nhơn	Hoài Ấn	An Lão	Vĩnh Thạnh	Vân Canh	BV tỉnh	BV Bồng Sơn	BV Bình Định	BV Quy Hòa	Viện SR- KST	CA tỉnh	
	làm việc trong CQNG, Lãnh sự, các tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam	Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	Tổng số đối tượng	176	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	176
		Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	173	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	173
		Số chưa tiêm	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
7	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước...;	Tổng số đối tượng	8.669	1.032	1.184	318	999	387	2.628	345	111	550	132	2.119	0	112	0	0	0	18.586
		Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	89	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	89
		Số đã tiêm 1 mũi	818	230	126	40	248	40	168	120	24	33	21	745	0	112	0	0	0	2.725
		Số chưa tiêm	7.851	802	1.058	278	662	347	2.460	225	87	517	111	1.374	0	0	0	0	0	15.772
8	Giáo viên, người làm việc, học sinh, sinh viên, tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; lực lượng BS trẻ, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị HC; các TC hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá... thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	Tổng số đối tượng	9.397	3.335	2.931	3.448	3.079	3.204	4.099	2.386	1.210	1.585	949	3.324	0	7	0	0	0	38.954
		Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	66	0	0	0	0	0	69
		Số đã tiêm 1 mũi	1.140	289	199	294	76	172	604	562	24	46	214	287	0	7	0	0	0	3.914
		Số chưa tiêm	8.257	3.046	2.732	3.151	3.003	3.032	3.495	1.824	1.186	1.539	735	2.971	0	0	0	0	0	34.971
9		Tổng số đối tượng	25.106	11.084	16.005	16.252	18.043	19.860	15.120	9.458	2.185	4.563	2.559	0	0	0	0	0	0	140.235

T T	Nhóm đối tượng ưu tiên		Đối tượng theo địa phương/cơ sở tiêm chủng																	Số lượng
			Quy Nhơn	Tuy Phước	Tây Sơn	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Nhơn	Hoài Ân	An Lão	Vĩnh Thạnh	Vân Canh	BV tỉnh	BV Bồng Sơn	BV Bình Định	BV Quy Hòa	Viện SR- KST	CA tỉnh	
	Người mắc bệnh mãn tính; người trên 65 tuổi	Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	25.106	11.084	16.005	16.252	18.043	19.860	15.120	9.458	2.185	4.563	2.559	0	0	0	0	0	0	0
		Tổng số đối tượng	0	0	0	2.078	0	1.175	6.000	258	0	0	0	0	0	0	0	0	0	140.235
10	Người sinh sống tại các vùng dịch	Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	0	0	0	2.078	0	1.175	6.000	258	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Tổng số đối tượng	9.700	17.748	10.874	14.066	9.767	1.518	4.910	8.502	5.921	12.655	11.033	0	0	0	0	0	0	9.511
11	Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội	Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	9.700	17.748	10.874	14.066	9.767	1.518	4.910	8.502	5.921	12.655	11.033	0	0	0	0	0	0	0
		Tổng số đối tượng	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	106.694
12	Người được cơ quan NN có thẩm quyền cử đi công tác, học tập ở nước ngoài, hoặc có nhu cầu xuất cảnh để công tác, học tập, lao động ở nước ngoài; Chuyên gia nước ngoài làm việc tại VN	Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5
		Tổng số đối tượng	150.000	21.648	20.000	25.088	30.000	10.233	72.437	1.271	432	5.238	516	25.622	0	0	0	0	0	362.485
13	Người lao động, thân nhân người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp...	Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	150.000	21.648	20.000	25.088	30.000	10.233	72.437	1.271	432	5.238	516	25.622	0	0	0	0	0	0
		Tổng số đối tượng	0	273	0	1.001	0	98	0	31	0	30	0	53	0	0	0	0	0	1.486
14		Tổng số đối tượng	0	273	0	1.001	0	98	0	31	0	30	0	53	0	0	0	0	1.486	

T T	Nhóm đối tượng ưu tiên		Đối tượng theo địa phương/cơ sở tiêm chủng																	Số lượng
			Quy Nhơn	Tuy Phước	Tây Sơn	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Nhơn	Hoài Ân	An Lão	Vĩnh Thạnh	Vân Canh	BV tỉnh	BV Bồng Sơn	BV Bình Định	BV Quy Hòa	Viện SR- KST	CA tỉnh	
	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo	Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	0	273	0	1.001	0	98	0	31	0	30	0	53	0	0	0	0	0	1.486
15	Người lao động tự do	Tổng số đối tượng	63.616	24.390	44.000	39.726	40.000	33.376	60.000	35.583	6.556	630	600	0	0	0	0	0	0	348.477
		Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	63.616	24.390	44.000	39.726	40.000	33.376	60.000	35.583	6.556	630	600	0	0	0	0	0	0	348.477
16	Các đối tượng khác theo Quyết định của BYT	Tổng số đối tượng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 2 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số đã tiêm 1 mũi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Số chưa tiêm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		Tổng số đối tượng	272.308	80.826	97.284	104.135	103.580	72.102	168.189	58.996	17.341	27.220	16.638	34.051	539	704	470	187	1.199	1.055.769
		Số đã tiêm 2 mũi	1.087	512	424	501	716	536	871	333	145	262	122	1.797	470	0	185	51	0	8.012
		Số đã tiêm 1 mũi	3.619	1.036	1.236	1.241	1.137	1.706	2.074	1.478	462	452	702	2.173	40	529	120	126	1.087	19.218
		Số chưa tiêm	267.602	79.278	95.624	102.393	101.727	69.860	165.244	57.185	16.734	26.506	15.814	30.081	29	175	165	10	112	1.028.539

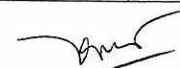
Phụ lục 3
DỰ KIẾN NHU CẦU VẮC XIN VÀ VẬT TƯ TIÊM CHỦNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2022

TT	Nhóm đối tượng ưu tiên/ Địa phương	Đối tượng tiêm chủng				Nhu cầu vắc xin (liều)		Nhu cầu vật tư (cái)		
		Chưa được tiêm chủng	Đã tiêm mũi 1	Đã tiêm đủ 2 mũi	Tổng	Đối tượng tiêm mũi 1	Đối tượng tiêm mũi 2	BKT 0,5 ml	BKT 5 ml	HAT 5 lít
1	Người làm việc trong các cơ sở y tế, ngành y tế (công lập và tư nhân)	1.103	2.456	5.211	8.770	2206	2.456	5130	368	60
2	Người tham gia phòng chống dịch (thành viên BCD PCD các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng....)	6.990	8.498	2.176	17.664	13980	8.498	24730	2330	298
3	Lực lượng Quân đội	386	107	467	960	772	107	970	130	13
4	Lực lượng Công an	421	1.345	0	1.766	842	1.345	3330	141	39
5	Nhân viên, CB ngoại giao của Việt Nam được cử đi nước ngoài; người làm việc trong cơ quan ngoại giao, Lãnh sự, các tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	3	173	0	176	6	173	200	1	3
7	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước...;	15.772	2.725	89	18.586	31544	2.725	37700	5258	473
8	Giáo viên, người làm việc, học sinh, sinh viên, tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; lực lượng bác sỹ trẻ, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính; các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá... thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	34.971	3.914	69	38.954	69942	3.914	81300	11657	1023
9	Người mắc bệnh mãn tính; người trên 65 tuổi	140.235	0	0	140.235	280470	0	308500	46745	3908

TT	Nhóm đối tượng ưu tiên/ Địa phương	Đối tượng tiêm chủng				Nhu cầu vắc xin (liều)		Nhu cầu vật tư (cái)		
		Chưa được tiêm chủng	Đã tiêm mũi 1	Đã tiêm đủ 2 mũi	Tổng	Đối tượng tiêm mũi 1	Đối tượng tiêm mũi 2	BKT 0,5 ml	BKT 5 ml	HAT 5 lít
10	Người sinh sống tại các vùng dịch	9.511	0	0	9.511	19022	0	21000	3171	266
11	Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội	106.694	0	0	106.694	213388	0	235800	35565	2986
12	Người được cơ quan NN có thẩm quyền cử đi công tác, học tập ở nước ngoài, hoặc có nhu cầu xuất cảnh để công tác, học tập, lao động ở nước ngoài; Chuyên gia nước ngoài làm việc tại VN	5	0	0	5	10	0	20	2	1
13	Người lao động, thân nhân người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp (bao gồm cả DN trong các khu CN, Khu chế xuất, DN vận tải, tín dụng, du lịch...), cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu như các cơ sở lưu trú, ăn uống, ngân hàng, CSSK, dược, VTYT..., cơ sở bán lẻ, bán buôn, chợ, công trình xây dựng, người dân ở vùng, khu du lịch.	362.485	0	0	362.485	724970	0	797800	120828	10105
14	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo	1.486	0	0	1.486	2972	0	3270	496	42
15	Người lao động tự do	348.477	0	0	348.477	696954	0	766000	116160	9704
16	Các đối tượng khác theo Quyết định của BYT	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		1.028.539	19.218	8.012	1.055.769	2.057.078	19.218	2.285.750	342.852	28.921

Phụ lục 4
DỰ KIẾN PHÂN BỐ VẮC XIN TRONG NĂM 2021

TT	Nhóm đối tượng ưu tiên	Đối tượng 2021-2022			Dự kiến tiêm chủng theo phân bổ đến hết tháng 7/2021			Dự kiến tiêm chủng theo phân bổ từ tháng 8-12/2021			Tổng liều được phân bổ năm 2021
		Chưa được tiêm chủng	Đã tiêm mũi 1	Tổng	Tiêm mũi 1	Tiêm mũi 2	Tổng liều	Tiêm mũi 1	Tiêm mũi 2	Tổng liều	
					(1)	(2)	(3)=2*(1)+(2)	(4)	(5)	(6)=2*(4)+(5)	(7)=(3)+(6)
1	Người làm việc trong các cơ sở y tế, ngành y tế (công lập và tư nhân)	1.103	2.456	3.559	1.103	2.456	4.662	0	0	0	4.662
2	Người tham gia phòng chống dịch (thành viên BCD phòng chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid cộng đồng...)	6.990	8.498	15.488	6.990	8.498	22.478	0	0	0	22.478
3	Lực lượng Quân đội	386	107	493	386	107	879	0	0	0	879
4	Lực lượng Công an	421	1.345	1.766	421	1.345	2.187	0	0	0	2.187
5	Nhân viên, cán bộ ngoại giao của Việt Nam được cử đi nước ngoài; người làm việc trong cơ quan ngoại giao, Lãnh sự, các tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh	3	173	176	3	173	179	0	0	0	179
7	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung	15.772	2.725	18.497	15.772	2.725	34.269	0	0	0	34.269



	cấp dịch vụ điện, nước...;										
8	Giáo viên, người làm việc, học sinh, sinh viên, tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; lực lượng bác sỹ trẻ, người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính; các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, đấu giá... thường xuyên tiếp xúc với nhiều người	34.971	3.914	38.885	34.971	3.914	73.856	0	0	0	73.856
9	Người mắc bệnh mãn tính; người trên 65 tuổi	140.235	0	140.235	5.695	0	11.390	134.540	0	269.080	280.470
10	Người sinh sống tại các vùng dịch	9.511	0	9.511	0	0	0	9.511		19.022	19.022
11	Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội	106.694	0	106.694	0	0	0	106.694		213.388	213.388
12	Người được cơ quan NN có thẩm quyền cử đi công tác, học tập ở nước ngoài, hoặc có nhu cầu xuất cảnh để công tác, học tập, lao động ở nước ngoài; Chuyên gia nước ngoài làm việc tại VN	5	0	5	0	0	0	5		10	10
13	Người lao động, thân nhân người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp (bao gồm cả DN trong các khu CN, Khu chế xuất, DN vận tải, tín dụng, du lịch...), cơ sở kinh doanh dịch vụ thiết yếu như các cơ sở lưu trú, ăn uống,	362.485	0	362.485	0	0	0	362.485		724.970	724.970

	ngân hàng, CSSK, dược, VTYT..., cơ sở bán lẻ, bán buôn, chợ, công trình xây dựng, người dân ở vùng, khu du lịch.										
14	Các chức sắc, chức việc các tôn giáo	1.486	0	1.486	0	0	0	1.486		2.972	2.972
15	Người lao động tự do	348.477	0	348.477	0	0	0	293.705		587.410	587.410
16	Các đối tượng khác theo Quyết định của BYT	0	0	0	0	0	0			0	0
Tổng cộng		1.028.539	19.218	1.047.757	65.341	19.218	149.900	908.426	0	1.816.852	1.966.752



Phụ lục 4.1
DỰ KIẾN PHÂN BỐ VẮC XIN CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG THÁNG 8/2021

TT	Đơn vị	Số đối tượng dự kiến tính đến hết T7/2021		Số lượng vắc xin
		Chưa tiêm chủng	Tiêm mũi 2	
1	Quy Nhơn	17.813	4.274	39.900
2	Tuy Phước	3.482	1.036	8.000
3	Tây Sơn	3.382	1.236	8.000
4	An Nhơn	7.380	1.241	16.000
5	Phù Cát	4.432	1.137	10.000
6	Phù Mỹ	4.147	1.706	10.000
7	Hoài Nhơn	6.943	2.114	16.000
8	Hoài Ân	3.261	1.478	8.000
9	An Lão	2.769	462	6.000
10	Vĩnh Thạnh	2.774	452	6.000
11	Vân Canh	2.649	702	6.000
12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	6.914	2.173	16.000
	TỔNG CỘNG	65.945	18.011	149.900

Ghi chú: Đây là số lượng vắc xin dự kiến phân bổ theo Công văn số 5946/BYT-DP ngày 24/7/2021 của Bộ Y tế về việc dự kiến phân bổ vắc xin phòng COVID-19. Khi có vắc xin được phân bổ thực tế, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Y tế có văn bản giao vắc xin cụ thể.



Phụ lục 4.2
DỰ KIẾN PHÂN BỐ VẮC XIN CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG TỪ THÁNG 8/2021 ĐẾN THÁNG 12/2021

TT	Đơn vị	Dự kiến đối tượng từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021		Phân bổ vắc xin tháng 8/2021 đến tháng 12/2021 (liều)
		Chưa tiêm chủng	Tiêm mũi 2	
1	Quy Nhơn	241.430	0	482.860
2	Tuy Phước	69.720	0	139.440
3	Tây Sơn	84.736	0	169.472
4	An Nhơn	92.575	0	185.150
5	Phù Cát	92.095	0	184.190
6	Phù Mỹ	60.475	0	120.950
7	Hoài Nhơn	151.875	0	303.750
8	Hoài Ân	48.750	0	97.500
9	An Lão	10.045	0	20.090
10	Vĩnh Thạnh	22.440	0	44.880
11	Vân Canh	11.115	0	22.230
13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	23.170	0	46.340
14	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa	165	120	450
15	Công an tỉnh	10	1.087	1.107
	TỔNG CỘNG	908.426	1.207	1.816.852

Ghi chú: Đây là số lượng vắc xin dự kiến phân bổ theo Công văn số 5946/BYT-DP ngày 24/7/2021 của Bộ Y tế về việc dự kiến phân bổ vắc xin phòng COVID-19. Khi có vắc xin được phân bổ thực tế, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Y tế có văn bản giao vắc xin cụ thể.

